

Số: 09 /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO

Về việc tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 2007/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ về việc triển khai xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xây dựng Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

1. Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính: (có Bảng tổng hợp gửi kèm theo).

2. Tài liệu kiểm chứng:

- Đối với các tài liệu đã đăng tải trên Trang văn bản pháp luật của tỉnh Thanh Hóa (địa chỉ <http://qppl.thanhhoa.gov.vn>) và các tài liệu là các kế hoạch, báo cáo, số liệu thống kê... được cấp có thẩm quyền ban hành đã gửi Bộ Nội vụ theo quy định, UBND tỉnh Thanh Hóa trích dẫn tên văn bản tại cột "Tài liệu kiểm chứng" của Bảng tổng hợp kết quả.

- Đối với các tài liệu kiểm chứng còn lại khác, có bản sao gửi kèm theo báo cáo này.

- Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng, UBND tỉnh Thanh Hóa diễn giải đầy đủ, cụ thể cách đánh giá, tính điểm trong Bảng tổng hợp kết quả.

3. Đề xuất, kiến nghị:

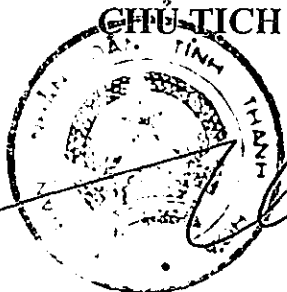
Theo hướng dẫn tại Công văn số 740/BNV-CCHC ngày 09/02/2015 của Bộ Nội vụ, trừ các tài liệu kiểm chứng đã gửi Bộ Nội vụ theo quy định, các đơn vị phải sao gửi các tài liệu kiểm chứng còn lại khác kèm theo Bảng tổng hợp tự đánh giá, chấm điểm hoặc tổng hợp, gửi bản điện tử theo Email. Tuy nhiên, số lượng thực tế các tài liệu thuộc loại trên của tỉnh Thanh Hóa rất lớn. Do đó, đề nghị quý Bộ cho phép UBND tỉnh Thanh Hóa điền tên văn bản, số, ký hiệu, ngày

tháng năm ban hành, cơ quan ban hành và địa chỉ đường link văn bản tại cột "Tài liệu kiểm chứng" của Bảng tổng hợp kết quả đối với các tài liệu kiểm chứng đã được cấp có thẩm quyền ban hành và đã được đăng tải trên Công thông tin điện tử hoặc Trang văn bản pháp luật của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (02 bản);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, THKH.

CHỦ TỊCH


Nguyễn Đình Xứng

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2015 TỈNH THANH HOÁ**

(Kèm theo Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa theo quy định	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (sau đây viết tắt là CCHC)	9	9	
1.1	Kế hoạch cải cách hành chính năm	2,5	2,5	
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC năm kịp thời	0,5	0,5	Kế hoạch số 915/KH-SNV ngày 19/3/2015 ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Thanh Hoá năm 2015 (trên cơ sở Kế hoạch CCHC giai đoạn 2011-2015 của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 23/5/2012 để ban hành Kế hoạch này).
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo Chương trình CCHC của Chính phủ và bố trí kinh phí triển khai	0,5	0,5	Xác định đầy đủ 6 nhiệm vụ: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; hiện đại hoá hành chính nhà nước.
1.1.3	Các kết quả phải đạt được xác định rõ ràng, cụ thể và định rõ trách nhiệm triển khai của cơ quan, tổ chức	0,5	0,5	Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2015 đạt yêu cầu đề ra được thể hiện tại Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa (có Báo cáo gửi kèm theo).

1.1.4	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC	1	1	Thực hiện 100% kế hoạch: Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo tình hình thực hiện CCHC năm 2015; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2016.
1.2	Báo cáo cải cách hành chính	1,5	1,5	
1.2.1	Số lượng báo cáo (2 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm)	0,5	0,5	Có đầy đủ các báo cáo theo quy định của Bộ Nội vụ tại Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã gửi Bộ Nội vụ báo cáo Quý I (số 15/BC-UBND ngày 04/3/2015), báo cáo 6 tháng đầu năm (số 37/BC-SNV ngày 01/6/2015), báo cáo Quý III (số 77/BC-UBND ngày 18/9/2015 – BC 9 tháng đầu năm), báo cáo CCHC năm 2015 (số 96/BC-UBND ngày 12/11/2015) – có các báo cáo kèm theo.
1.2.2	Tất cả báo cáo có đầy đủ nội dung theo hướng dẫn	0,5	0,5	Đạt yêu cầu: Tất cả các báo cáo CCHC của tỉnh đều có đầy đủ nội dung theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ
1.2.3	Tất cả báo cáo được gửi đúng thời gian quy định	0,5	0,5	Các báo cáo: Báo cáo Quý I (số 15/BC-UBND ngày 04/3/2015), báo cáo 6 tháng đầu năm (số 37/BC-SNV ngày 01/6/2015), báo cáo Quý III (số 77/BC-UBND ngày 18/9/2015 – BC 9 tháng đầu năm), báo cáo CCHC năm 2015 (số 96/BC-UBND ngày 12/11/2015) của UBND tỉnh Thanh Hóa đều thực hiện đúng thời gian quy định.
1.3	Kiểm tra công tác cải cách hành chính	2	2	
1.3.1	Kế hoạch kiểm tra CCHC đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện (có KHKT riêng hoặc nằm trong kế hoạch CCHC năm)	0,5	0,5	- Có Kế hoạch kiểm tra CCHC riêng - Kế hoạch số 724/KH-SNV ngày 10/12/2014 kiểm tra thực hiện CCHC năm 2015; - 21/56 (bằng 37,5%) trong tổng số cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh (bao gồm cả ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh) và UBND cấp huyện được đưa vào kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2015 – có Danh sách các đơn vị được kiểm tra trong Kế hoạch số 724/KH-SNV và Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra gửi kèm theo.

				- Ngoài ra, tỉnh Thanh Hoá đã tổ chức kiểm tra đối với từng nội dung riêng của cải cách hành chính như: kiểm tra về công tác cải cách thủ tục hành chính; kiểm tra việc thực hiện áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; kiểm tra việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; kiểm tra công tác đào tạo thuộc như: + Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 (Kế hoạch số 93/KH- UBND ngày 29/6/2015) + Kế hoạch kiểm tra xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 (Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/7/2015) + Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2015 (Quyết định số 154/QĐ-SNV ngày 31/12/2014) + Kiểm tra việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2015 (Kế hoạch 81/KH-SNV ngày 12/02/2015) + Kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2015 (Kế hoạch 243/KH-SNV ngày 08/5/2015)
1.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra	0,5	0,5	- Thực hiện kiểm tra CCHC 21/21 đơn vị, đạt 100% so với Kế hoạch, các đơn vị được kiểm tra gồm: Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa; UBND các huyện: Nga Sơn, Hậu Lộc, Đông Sơn, Triệu Sơn, Hà Trung, thị xã Bim Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Như Thanh, Như Xuân, Thạch Thành, Yên Định, Hoằng Hóa (đối với các sở, kiểm tra cả các đơn vị, chi cục trực thuộc; đối với các huyện kiểm tra cả các xã, thị trấn).

				- Các đơn vị được kiểm tra kiểm soát TTHC gồm: Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, thành phố Thanh Hóa, Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Cẩm Thủy và các đơn vị trực thuộc có các quyết định thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra và công văn liên quan gửi kèm. - Kiểm tra đối với 71 (100%) cơ quan đã xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008
1.3.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra CCHC tại các đơn vị, các đoàn kiểm tra, thanh tra đã trực tiếp chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm hoặc bằng việc Thông báo kết quả kiểm tra và kết luận thanh tra, yêu cầu các đơn vị khắc phục, xử lý tất cả các vấn đề phát hiện còn hạn chế, vi phạm qua kiểm tra. (có các Báo cáo, Thông báo kết quả kiểm tra gửi kèm)
1.4	Công tác tuyên truyền cải cách hành chính	2	2	
1.4.1	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2015	0,5	0,5	Công tác tuyên truyền CCHC năm 2015 được thực hiện theo Kế hoạch CCHC năm 2015 (Kế hoạch số 915/KH-SNV ngày 19/3/2015, Sở Nội vụ chủ trì triển khai công tác tuyên truyền về CCHC, các đơn vị phối hợp: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hoá, Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan báo trí trên địa bàn tỉnh: Các đơn vị này đã xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ và kế hoạch CCHC của tỉnh về tình hình, kết quả CCHC của tỉnh và của Sở, ngành, cơ quan, UBND các địa phương trong tỉnh.
1.4.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC	0,5	0,5	Đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của CCHC (thực hiện trên 100% Kế hoạch đề ra);

				Kết quả tuyên truyền được thể hiện tại điểm 3, mục I – (Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh). Đồng thời công tác tuyên truyền CCHC còn được thể hiện trong nhiệm vụ CCHC năm 2015 của các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị trên phạm vi tỉnh tại các báo cáo CCHC năm 2015 và Kế hoạch CCHC năm 2015 của các đơn vị. - Sở Tư pháp ký kết với Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa về việc phát sóng định kỳ hàng tháng tổ chức đối thoại trực tiếp (hợp đồng kèm theo). - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh duy trì chuyên đề CCHC hàng tuần vào tối thứ 4 và chủ nhật hàng tuần; Báo Điện tử Thanh Hoá; Báo Thanh Hoá, báo Văn hoá và Đời sống thường xuyên đưa tin bài về công tác CCHC (các bài báo kèm theo). - Các cấp, các ngành thông qua hội nghị, giao ban để tuyên truyền, quán triệt, chỉ đạo về công tác CCHC. Đoàn khối các cơ quan tỉnh phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức hội thảo chuyên đề về giải pháp, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Hoàng Hóa tổ chức hội nghị công bố kết quả khảo sát hài lòng (có ảnh kèm theo)
1.5	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	2	2	
1.5.1	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng	1	1	Có gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện qua các văn bản sau: - Kế hoạch CCHC giai đoạn 2011-2015 của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 23/5/2012, trong các giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch đã quy định: Lấy kết quả CCHC làm tiêu chí thi đua, khen thưởng; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; - Quyết định số 4129/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 Ban

				hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (có gửi kèm Quyết định số 4129/2014/QĐ-UBND). Kết quả đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp là cơ sở để xếp loại thi đua, khen thưởng, xem xét xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đây là năm thứ 4 liên tiếp tỉnh Thanh Hoá đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và đã phát huy được hiệu quả cao trong việc phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của các đơn vị. Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 25/8/2015 triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.
1.5.2	Sáng kiến trong triển khai công tác cải cách hành chính	1	1	Có sáng kiến như: - Thi tuyển công chức ngạch chuyên viên của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo hình thức trực tiếp trên máy vi tính; - Đề nghị Thủ tướng Chính phủ và được Thủ tướng đồng ý cho Thanh Hóa thí điểm tổ chức thi tuyển công chức cấp xã tại Hội đồng thi của tỉnh; sau khi có kết quả thi, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm của từng chức danh để quyết định tuyển dụng theo thẩm quyền (Công văn số 8529/VPCP-TCCP ngày 19/10/2015 của Văn phòng Chính phủ). - Đưa nội dung báo cáo tình hình, kết quả CCHC hàng quý và nhiệm vụ CCHC của Quý tiếp theo vào Chương trình làm việc tại phiên họp định kỳ tháng 3, 6, 9 và 11 của UBND tỉnh:

				Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 (http://thanhhoa.gov.vn); - Thực hiện theo dõi mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ được giao của các ngành, các cấp qua phần mềm trực tuyến (http://theodoinhiemvu.thanhhoa.gov.vn). - Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (Quyết định số 4129/2014/QĐ-UBND ngày 25/11/2014). - Ban hành Quy định xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (Quyết định số 936/2015/QĐ-UBND ngày 19/3/2015). - Ban hành quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục, thời gian, các bước thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 1542/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015). - Ban hành quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 999/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015). - Ban hành cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng tỉnh Thanh Hóa trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập (Quyết định số 4555/QĐ-UBND ngày 04/11/2015). - Thành lập Tổ giúp việc cho Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ so với quy định và một số nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 26/11/2015). - Ban hành cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người
--	--	--	--	--

				sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 09/11/2015). - Triển khai thí điểm hệ thống một cửa điện tử cho một số Sở có nhiều thủ tục hành chính (Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 16/4/2015). - Công văn số 13124/UBND-THKH ngày 18/12/2015 Giao tham mưu xây dựng Quy định công khai kết quả xử lý các thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Phổ biến nội dung, kết quả CCHC của UBND tỉnh đối với các lớp bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính tại Trường Chính trị tỉnh. - Tổ chức gặp mặt các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu năm 2015 nhằm tạo thuận lợi cho Doanh nghiệp trong giải quyết TTHC có liên quan; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng. - Đoàn khối các cơ quan tỉnh phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức hội thảo chuyên đề về giải pháp, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI TỈNH	7	7	
2.1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh	1,5	1,5	
2.1.1	Mức độ thực hiện Kế hoạch xây dựng VBQPPL hàng năm của tỉnh đã được phê duyệt	1	1	Ngày 22/01/2015 UBND tỉnh Thanh Hoá ban hành Quyết định số 227/QĐ-UBND ban hành Chương trình công tác năm 2015 của UBND tỉnh Thanh Hoá; trong đó UBND tỉnh giao cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, tham mưu xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các Chương trình, đề án, dự án, quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế, VH-XH, An ninh quốc

				phòng trên địa bàn tỉnh. Theo đó, 78 nhiệm vụ/78 nhiệm vụ trong chương trình công tác năm 2015 của UBND tỉnh đều được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đạt tỷ lệ 100% (có Quyết định số 227/QĐ-UBND gửi kèm và được đăng tải trên trang quy phạm pháp luật của tỉnh, tại địa chỉ website: qppl.thanhhoa.gov.vn).
2.1.2	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL	0,5	0,5	Các đơn vị được giao soạn thảo đã đảm bảo đúng quy trình xây dựng văn bản theo quy định. 100% văn bản được các ngành tuân thủ Quy trình xây dựng văn bản QPPL được Quy định tại Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND từ khâu soạn thảo khảo sát, lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan, thực hiện đánh giá tác động đối với văn bản quy định thủ tục hành chính đến khâu thẩm định, phát hành văn bản (tài liệu kiểm chứng là hồ sơ của các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo gửi Sở Tư pháp để thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành).
2.2	Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	2	2	
2.2.1	Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	0,5	0,5	- Ban hành kịp thời kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL (Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 về ban hành Chương trình công tác tư pháp năm 2015). - Công văn số 70/UBND-THKH ngày 06/01/2015 rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh. - Công văn số 473/UBND-THKH ngày 16/01/2015 rà soát văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.
2.2.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	0,5	0,5	Hoàn thành 100% Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL (Báo cáo số 2395/BC-STP ngày 24/12/2015 của Sở Tư pháp về kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2015 – có báo cáo gửi kèm).

2.2.3	Xử lý kết quả rà soát	1	1	Thực hiện đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp (Báo cáo số 2395/BC-STP ngày 24/12/2015 của Sở Tư pháp về kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2015).
2.3	Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại tỉnh	3,5	3,5	
2.3.1	Tổ chức triển khai thực hiện VBQPPL do Trung ương ban hành	1	1	Tất cả các văn bản QPPL do Trung ương ban hành đều được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Kế hoạch triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2015 (Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa); Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 13/10/2015 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/12/2015 Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh - được đăng tải trên trang qppl của tỉnh Thanh Hoá tại địa chỉ: http://qppl.thanhhoa.gov.vn .
2.3.2	Ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại tỉnh	0,5	0,5	Ban hành kịp thời Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại tỉnh (Kế hoạch số 1995/KH-STP ngày 31/12/2014 của Sở Tư pháp Thanh Hóa về kiểm tra, rà soát văn bản trên địa bàn tỉnh năm 2015 – có kế hoạch gửi kèm).
2.3.3	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra	1	1	100% nhiệm vụ trong kế hoạch đề ra được thực hiện (Báo cáo số 2395/BC-STP ngày 24/12/2015 của Sở Tư pháp về kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2015).
2.3.4	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	Tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý (Báo cáo số 2395/BC-STP ngày 24/12/2015 của Sở Tư pháp về kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2015).

3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	10	10	
3.1	Rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính	6	6	
3.1.1	Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của tỉnh theo quy định của Chính phủ	0,5	0,5	Ban hành kịp thời kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của tỉnh theo quy định của Chính phủ. Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá ban hành Ban hành Kế hoạch về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2015 (có kế hoạch gửi kèm , đồng thời được đăng tải trên trang qtpl của tỉnh Thanh Hoá tại địa chỉ: http://qtpl.thanhhoa.gov.vn)
3.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch	1	1	Thực hiện đúng 100% nội dung công việc so với Kế hoạch đã đề ra: Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2015. (Báo cáo được đăng tải trên trang quy phạm pháp luật của tỉnh Thanh Hóa, tại địa chỉ: http:// qtpl.thanhhoa.gov.vn)
3.1.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	2	2	Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2015. Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 25/12/2015 Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015. (được đăng tải trên trang quy phạm pháp luật của tỉnh Thanh Hóa, tại địa chỉ: http://qtpl.thanhhoa.gov.vn).
3.1.4	Cập nhật, công bố TTHC theo quy định của Chính phủ	1	1	Cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời TTHC và các quy định có liên quan. - Trong năm 2014, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành 31 Quyết định công bố 291 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Trong đó có 133 thủ tục mới ban hành, 24 thủ tục sửa đổi, bổ sung, 134 thủ tục hủy bỏ, bãi bỏ. (Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 25/12/2015 Tỉnh

				hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015). - Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và liên kết tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thanh Hóa tại địa chỉ: http://csdl.thutuchanhchinh.vn; http://thanhhoa.gov.vn
3.1.5	Thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0,5	0,5	Trong năm tiếp nhận 05 phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của 05 cá nhân, trong đó có 04 phản ánh qua điện thoại và 01 phản ánh qua email (Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 25/12/2015 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015).
3.1.6	Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	1	Các phản ánh đều được xử lý kịp thời. (Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 25/12/2015 Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015). - Công văn số 1798/STP-KSTTHC ngày 02/10/2015 của Sở Tư pháp về việc xử lý phản ánh, kiến nghị của Ông Lê Đình Dương; - Công văn số 1760/STP-KSTTHC ngày 28/9/2015 của Sở Tư pháp về việc xử lý phản ánh, kiến nghị của Ông Phạm Công Chính; - Công văn số 1056/STP-KSTTHC ngày 26/6/2015 của Sở Tư pháp về việc xử lý phản ánh, kiến nghị của Ông Nguyễn Quang Tỉnh; - Công văn số 400/STP-KSTTHC ngày 20/3/2015 của Sở Tư pháp về việc xử lý phản ánh, kiến nghị của Ông Nguyễn Văn Tân; - Công văn số 229/STP-KSTTHC ngày 13/02/2015 của Sở Tư pháp về việc xử lý phản ánh, kiến nghị của Ông Lê Tiến Dũng; (có bản sao các văn bản xử lý kèm theo)
3.2	Công khai thủ tục hành chính	4	4	
3.2.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2	2	Qua thống kê, tổng hợp từ báo cáo của các đơn vị cho thấy trên 80% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh 20 đơn vị; cấp huyện 27 đơn vị; cấp xã 635 đơn vị).

				+ Tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: có 1.357 TTHC; tỷ lệ TTHC đã niêm yết công khai tại trụ sở nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, bình quân đạt 99,37% (1.348 TTHC); + Tại cơ quan cấp huyện: có 262 TTHC (thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của từng đơn vị có khác nhau); tỷ lệ TTHC đã niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, bình quân đạt 90,73% (237/262 TTHC); + Tại cấp xã có 221 TTHC (thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của từng đơn vị có khác nhau); tỷ lệ TTHC đã niêm yết công khai tại trụ sở làm việc (nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả) bình quân đạt 89,68% (198/221 TTHC). (Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 25/12/2015 về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015). (được đăng tải trên trang quy phạm pháp luật của tỉnh Thanh Hóa, tại địa chỉ: http://qppl.thanhhoa.gov.vn).
3.2.2	Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của tỉnh	2	2	100% TTHC sau khi công bố thực hiện công khai, đầy đủ, đúng quy định (được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và liên kết tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thanh Hóa tại địa chỉ: http://csdl.thutuchanhchinh.vn; http://thanhhoa.gov.vn) (Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 25/12/2015 Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015).
4.	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	6,5	6,5	
4.1	Tuân thủ các quy định của Chính phủ, các bộ về tổ chức bộ máy	1	1	Thanh Hóa luôn thực hiện nghiêm, tuân thủ các quy định của Chính phủ, các bộ về tổ chức bộ máy, như: Triển khai Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố và Thông tư hướng dẫn

				của các Bộ, Ngành Trung ương liên quan, Sở Nội vụ đã tham mưu cho UBND tỉnh kế hoạch thực hiện tại Công văn số 1115/SNV-TCBC ngày 01/9/2014. - Hiện tại UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP để tham mưu cho UBND tỉnh Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành. Đến nay, Sở Nội vụ đã tham mưu, trình UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện thuộc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc, Sở Tư pháp, Nội vụ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại - Du lịch, Đài PTTH Thanh Hóa, Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa... - Báo cáo số 687/BC-SNV ngày 13/10/2015 về tổ chức bộ máy và biên chế tỉnh Thanh Hóa.
4.3	Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	2,5	2,5	
4.3.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra	0,5	0,5	Năm 2015 việc kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện được lồng ghép trong Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, các cuộc thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng (Kế hoạch số 724KH-SNV ngày 10/12/2014 kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2015; Quyết định số 154/QĐ-SNV ngày 31/12/2015 Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2015 của Sở Nội vụ Thanh Hoá (có kế hoạch gửi kèm). Số đơn vị được xác định theo kế hoạch 21/56 (bằng 37,5%) trong tổng số cơ quan hành nhà nước cấp tỉnh (bao gồm cả ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh) và UBND cấp huyện.

4.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra	1	1	Thực hiện kiểm tra CCHC 21/21 đơn vị, đạt 100% so với Kế hoạch, các đơn vị được kiểm tra gồm: Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tư pháp, Sở VH-TT-DL, Sở LĐ-TB-XH, Sở TN-MT, Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa; UBND các huyện: Nga Sơn, Hậu Lộc, Đông Sơn, Triệu Sơn, Hà Trung, thị xã Bỉm Sơn, Quan Hoa, Lang Chánh, Như Thanh, Như Xuân, Thạch Thành, Yên Định, Hoằng Hóa (đối với các sở, kiểm tra cả các đơn vị, chi cục trực thuộc; đối với các huyện kiểm tra cả các xã, thị trấn).
4.3.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	Qua kiểm tra cho thấy các sở, ban, ngành, cấp tỉnh (gồm cả các đơn vị trực thuộc); các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước. Vì vậy không có vấn đề cần xử lý.
4.4	Thực hiện phân cấp quản lý	3	3	
4.4.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ ban hành	1	1	Thực hiện đúng theo quy định tại Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, như: - Về phân cấp quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của cấp nào do cấp đó quyết định; Về phân cấp quản lý đầu tư của tỉnh và Khu Kinh tế Nghi Sơn (Quyết định 2231/QĐ-UBND ngày 17/7/2009). + Ban hành quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 999/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015); + Quản lý đầu tư xây dựng theo Quyết định 4090/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007. + Quyết định số 3880/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 phân cấp công tác thẩm tra chi phí khảo sát xây dựng; công tác thẩm tra

				thiết kế các công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. - Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước theo nguyên tắc ngân sách cấp nào do cấp đó tự đảm bảo thu chi: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập dự toán, điều chỉnh, phân bổ, quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định một số chế độ, tiêu chuẩn định mức chi tiêu ngân sách trong trường hợp không trái quy định của pháp luật; quyết định một số loại, mức lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của địa phương. Quyết định số 4549/2010/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2011-2015. - Phân cấp quản lý đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước: Ban hành quy định cụ thể cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục, thời gian, các bước thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 1542/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015). - Phân cấp quản lý các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công: Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của cá đơn vị sự nghiệp công lập đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công" (Quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 16/10/2012); + Ban hành Quyết định 4294/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể
--	--	--	--	--

				thao, môi trường trên địa bàn tỉnh. - Phân cấp quản lý doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện các chủ trương của Chính phủ trong việc tổ chức sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt việc chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị. Quyết định số 4334/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 quy định về tiêu thức phân công, phân cấp cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy và cán bộ công chức: Quyết định số 685/2007/QĐ-UBND ngày 02/3/2007 của UBND tỉnh Thanh Hoá quy định Phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ công chức.
4.4.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện và các đơn vị trực thuộc	1	1	Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh. - Báo cáo về tổ chức bộ máy, biên chế của tỉnh Thanh Hóa (Báo cáo số 687/BC-SNV ngày 13/10/2015) - Kế hoạch số 724KH-SNV ngày 10/12/2014 kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2015. - Quyết định số 154/QĐ-SNV ngày 31/12/2015 Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2015 của Sở Nội vụ Thanh Hoá. - Báo cáo số 43/BC-SNV ngày 20/01/2015 của Sở Nội vụ Thanh Hoá Báo cáo tình hình thực hiện phân công, phân cấp tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức theo quyết định số 685/2007 ngày 02/3/2007 của UBND tỉnh Thanh Hoá
4.4.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	1	1	Tất cả các vấn đề phân cấp phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: - Sau kiểm tra, thanh tra Sở Nội vụ đã Thông báo kết quả kiểm tra cải cách hành chính đến các đơn vị được kiểm tra; yêu cầu

				các đơn vị khắc phục, xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra. Tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính tại các đơn vị, các đoàn kiểm tra, thanh tra đã trực tiếp chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm hoặc bằng việc thông báo kết quả kiểm tra và kết luận thanh tra; đồng thời yêu cầu các đơn vị khắc phục, xử lý tất cả các vấn đề phát hiện còn hạn chế, vi phạm qua kiểm tra. - Thông báo kiểm tra, kết luận thanh tra.
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	10,5	10,5	
5.1	Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2	2	
5.1.1	Tỷ lệ cơ quan hành chính (Sở và tương đương ở tỉnh, phòng và tương đương ở huyện) có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	0,5	0,5	Ngày 28/12/2015 Hội đồng thẩm định Bộ Nội vụ đã họp, thông qua Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Theo nội dung phê duyệt 100% cơ quan hành chính (Sở và tương đương ở tỉnh, phòng và tương đương ở huyện) có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, thuộc huyện có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	0,5	0,5	- 100% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, thuộc huyện có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt (Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 27/4/2014 kèm theo Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thanh Hoá
5.1.3	Mức độ thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1	1	Hiện nay, 100% cơ quan hành chính (Sở và tương đương ở tỉnh, phòng và tương đương ở huyện), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, thuộc huyện thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt

5.2	Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức	2	2	
5.2.1	Tỷ lệ cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức	0,5	0,5	100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức. Năm 2015, tỉnh Thanh Hoá đã tổ chức thi tuyển công chức ngạch chuyên viên bổ sung cho các Sở, ngành, UBND cấp huyện theo hình thức cạnh tranh: Tổng số thí sinh đăng ký dự thi là 2.132, tổng số thí sinh dự thi là 2.265 thí sinh; chỉ tiêu biên chế theo vị trí việc làm cần tuyển 256. Việc đăng ký hồ sơ của thí sinh ở các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh phải ứng với từng vị trí việc làm cụ thể, đảm bảo mỗi vị trí việc làm phải có ít nhất 02 hồ sơ đăng ký và phải nằm trong tổng biên chế mà cơ quan, đơn vị được giao nhằm tạo sự cạnh tranh lành mạnh trong thi tuyển, không phân biệt loại hình đào tạo, người có bằng đại học trở lên được quyền đăng ký dự thi. Tổ chức thi 2 vòng (vòng 1 thi ba môn tin học văn phòng, ngoại ngữ và trắc nghiệm chuyên ngành trên máy tính – do Bộ Nội vụ hỗ trợ thi, trừ đối tượng được miễn thi theo quy định; những thí sinh đạt 50 điểm trở lên mỗi môn sẽ được dự thi vòng 2 – môn kiến thức chung, viết chuyên ngành và trắc nghiệm chuyên ngành). Kết quả số thí sinh đạt yêu cầu 119 người, chiếm tỉ lệ 5,58%. Trong đó, 76 người trúng tuyển được tuyển dụng (chiếm tỉ lệ 3,56%) vào làm việc tại các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Căn cứ thông báo thí sinh trúng tuyển của Sở Nội vụ, Giám đốc các Sở, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện thị xã, thành phố quyết định tuyển dụng theo vị trí việc làm mà đơn vị đã đăng ký tuyển dụng với UBND tỉnh. Cụ thể tại Tờ trình số 771/SNV-TTr ngày 25/11/2015 về việc báo cáo kết quả thi tuyển công chức ngạch chuyên viên năm 2015. Qua kết quả kiểm tra, thanh tra của Sở Nội vụ không phát hiện được cơ quan đơn vị nào tuyển dụng sai quy định. Việc thi

				công chức được công khai minh bạch, được nhân dân đồng tình ủng hộ.
5.2.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định về tuyển dụng viên chức	0,5	0,5	100 % đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định của Bộ Nội vụ về tuyển dụng viên chức.
5.2.3	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện bố trí công chức theo đúng quy định của vị trí việc làm và ngạch công chức	0,5	0,5	- 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện bố trí công chức theo đúng quy định của vị trí việc làm và ngạch công chức.
5.2.4	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, thuộc huyện thực hiện bố trí viên chức theo đúng quy định của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp	0,5	0,5	- 100% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, thuộc huyện thực hiện bố trí viên chức theo đúng quy định của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp.
5.3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức	1,5	1,5	
5.3.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm của tỉnh	0,5	0,5	- Ban hành kịp thời kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2015 của tỉnh, kèm theo Báo cáo số 55/SNV-ĐT ngày 26/01/2015 của Sở Nội vụ Thanh Hoá. Trong đó, phần II: “Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2015 – phụ lục; - UBND tỉnh ban hành Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 về việc phê duyệt phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2015 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.
5.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức của tỉnh	1	1	Thực hiện 100% theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức của tỉnh năm 2015 theo kế hoạch và kinh phí được UBND nhân dân tỉnh phân bổ - có báo cáo tình hình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2015 kèm theo (Báo cáo số 47/BC-SNV ngày 26/01/2016 của Sở Nội vụ Thanh Hoá).
5.4	Đổi mới công tác quản lý công chức	2	2	

5.4.1	Đánh giá công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	0,5	0,5	100% cơ quan hành chính (Sở và tương đương ở tỉnh, phòng và tương đương ở huyện) Đánh giá công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Công văn số 28/SNV-QLCCVC ngày 12/01/2016 của Sở Nội vụ về báo cáo đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2015; Công văn số 6431/UBND-THKH ngày 03/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh giao triển khai thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 752/SNV-QLCCVC ngày 17/7/2015 của Sở Nội vụ hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện đánh giá phân loại công chức, viên chức; Công văn số 1215/SNV-QLCCVC ngày 06/11/2015 của Sở Nội vụ gửi các ngành, các cấp yêu cầu về báo cáo đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2015.
5.4.2	Thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh	0,5	0,5	Đã thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh: Có 74 công chức tham gia thi nâng ngạch Chuyên viên chính năm 2014; Thông báo số 12/TB-HĐTNN ngày 25/5/2015 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức.
5.4.3	Thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo cấp sở và tương đương trở xuống.	0,5	0,5	Đối với việc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo cấp sở và tương đương Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức bảo vệ Đề án của các ứng cử viên (02 người/1 vị trí lãnh đạo cần bổ nhiệm). Kết quả người có số điểm cao sẽ được Thường vụ Tỉnh uỷ lựa chọn để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo Sở và tương đương.
5.4.4	Chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	0,5	0,5	Có chính sách thu hút người có tài năng như sau: - Năm 2015, tỉnh Thanh Hoá tiếp tục thực hiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo Quyết định số 1677/2006/QĐ-UBND ngày 15/6/2006; 4227/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Đề án Liên kết đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học với các trường đại học nước ngoài - Tuyển dụng công chức không qua thi đối với các trường hợp tốt nghiệp loại giỏi ở nước ngoài (Công văn số 5052/BNV-CCVC ngày 02/11/2015 của Bộ Nội vụ; Quyết định 4635/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh).

5.6	Cán bộ, công chức cấp xã	3	3	
5.6.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	1	1	Số lượng công chức cấp xã đạt chuẩn 6.788/6.937 đạt tỷ lệ trên 97,85%; Chi tiết được thể hiện tại Báo cáo số 150/BC-SNV ngày 23/3/2015 của Giám đốc Sở Nội vụ Thanh Hoá về thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.
5.6.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	1	1	Số lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn chuyên môn 5.613/6.672 đạt tỷ lệ 84,12%; Chi tiết được thể hiện tại Báo cáo số 150/BC-SNV ngày 23/3/2015 của Giám đốc Sở Nội vụ Thanh Hoá về thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.
5.6.3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	1	1	Trên 81,51% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: 11.094/13.609 người (bao gồm cả việc cán bộ, công chức cấp xã được tham dự các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ); số liệu chi tiết được thể hiện tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 về phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức năm 2015; Báo cáo số 838/BC-SNV ngày 25/12/2015 – Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng CB,CC cấp xã năm 2015; Báo cáo số 821/BC-SNV ngày 14/12/2015; Báo cáo số 30/BC-SNV ngày 20/01/2016; Báo cáo số 860/BC-SNV ngày 30/12/2015.
6	ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP	3	3	
6.1	Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính	1	1	
6.1.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện triển khai thực hiện (100%)	1	1	- Quyết định số 2413/2011/QĐ-UBND ngày 25/7/2011 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước thời kỳ 2011-2015. - Quyết định số 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của

				UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2015. Theo đó, tỉnh Thanh Hoá có 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130 của Chính phủ (40 đơn vị sở, ngành cấp tỉnh, 27 đơn vị UBND cấp huyện).
6.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập	1	1	
6.2.1	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện triển khai thực hiện cơ chế (100%)	1	1	- Quyết định số 2414/2011/QĐ-UBND ngày 25/7/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quản lý thời kỳ 2011-2015. - Quyết định số 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2015. - Theo đó, tỉnh Thanh Hoá có 100% đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện đã thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43 của Chính phủ (nay là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP).
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập	1	1	
6.3.1	Tỷ lệ tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh, thuộc huyện thực hiện đề án chuyển đổi cơ chế hoạt động đã được phê duyệt	1	1	- Quyết định số 2414/2011/QĐ-UBND ngày 25/7/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quản lý thời kỳ 2011-2015 (Quyết định trên được đăng tải trên trang quy phạm pháp luật của tỉnh Thanh Hóa, tại địa chỉ: http://qppl.thanhhoa.gov.vn). - Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 17/11/2015 của Chủ tịch

				UBND tỉnh sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020 tỉnh Thanh Hóa; - Báo cáo số 58/BC-UBND ngày 21/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tiềm lực khoa học công nghệ. - Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 26/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước cho khoa học công nghệ giai đoạn 2011-2015. - Có danh sách tên 29 tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh kèm theo
7.	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	8,5	8,5	
7.1.	Ứng dụng CNTT của tỉnh	5,5	5,5	
7.1.1.	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh (trong Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch)	0,5	0,5	Ban hành kịp thời kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh (trong Quý IV của năm 2014): Kế hoạch 169/KH-UBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong CQNN năm 2015 (Quyết định trên được đăng tải trên trang quy phạm pháp luật của tỉnh Thanh Hóa, tại địa chỉ: http://qppl.thanhhoa.gov.vn).
7.1.2.	Mức độ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh	1	1	100% các dự án và nội dung đã được các đơn vị triển khai đảm bảo tiến độ, thời gian theo Kế hoạch 169/KH-UBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong CQNN năm 2015. Báo cáo số 1472/BC-STTTT ngày 14/12/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông.
7.1.3.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	0,5	0,5	100% cơ quan thuộc khối hành chính nhà nước cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện (48 sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện) đã triển khai hoàn thành theo Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Hoàn thiện một số hệ thống thông tin số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và quản lý của tỉnh (Quyết định trên được đăng tải trên trang quy phạm pháp luật của tỉnh Thanh Hóa, tại địa chỉ:

				http://qppl.thanhhoa.gov.vn). Báo cáo số 1472/BC-STTTT ngày 14/12/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông – có báo cáo gửi kèm;
7.1.4	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	0,5	0,5	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đã sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc: Báo cáo số 1472/BC-STTTT ngày 14/12/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông – có báo cáo gửi kèm;
7.1.6	Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	2,5	2,5	Tổng số DVC của tỉnh là: 1.816 DVC trong đó có 1.778 DVC mức độ 2 và 38 DVC mức độ 3, theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Báo cáo số 1472/BC-STTTT ngày 14/12/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông – có Quyết định gửi kèm. (được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và liên kết tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: http://csdl.thutuchanhchinh.vn ; http://thanhhoa.gov.vn)
7.1.7	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử	0,5	0,5	100% cơ quan thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử. (Báo cáo số 1472/BC-STTTT ngày 14/12/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông) – có báo cáo gửi kèm;
7.3	Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính	3	3	
7.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia	1	1	66/66 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện được cấp chứng chỉ TCVN ISO 9001:2008 đạt tỷ lệ bằng 100%. - Chi tiết thể hiện tại Báo cáo số 194/BC-SKHCN ngày

	TCVN ISO 9001:2008			13/11/2015 báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND về kiểm tra việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001-2008 trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2015. - Báo cáo số 147/BC-SKHCN ngày 28/8/2015 Báo cáo sơ kết thực hiện Kế hoạch triển khai áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Giai đoạn 2010-2015). - Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 27/9/2010; - Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 20/9/2013; - Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 13/12/2013.
7.3.2	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công bố hệ thống chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	1	1	Theo quy định tại Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVNIS9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thì UBND cấp xã thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng. Thanh Hoá hiện tại 05 đơn vị cấp xã (xã Hoàng Thắng - huyện Hoàng Hoá; xã Minh Dân- huyện Triệu Sơn; xã Quảng Cư- Thị xã Sầm Sơn; Xã Quảng Hợp - huyện Quảng Xương; xã Tân Dân - huyện Tĩnh Gia) đã được cấp chứng chỉ ISO. - Báo cáo số 147/BC-SKHCN ngày 28/8/2015 Báo cáo sơ kết thực hiện Kế hoạch triển khai áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2015. - Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá Ban hành Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2011 – 2013; - Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá bổ sung kế hoạch triển khai áp dụng hệ

				thông quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 : 2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011 - 2013 ban hành kèm theo Quyết định số 3403/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh. (có các Quyết định gửi kèm, đồng thời được đăng tải Quyết định trên được đăng tải trên trang quy phạm pháp luật của tỉnh Thanh Hóa, tại địa chỉ: http://qppl.thanhhoa.gov.vn).
7.3.3	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	1	1	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện) thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động. Chi tiết được thể hiện tại Báo cáo số 194/BC-SKHCHN ngày 13/11/2015 báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND về kiểm tra việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001-2008 trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2015.
8	THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG	7,5	7,5	
8.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	1,5	1,5	
8.1.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới tổ chức, cá nhân triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông	0,5	0,5	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (20/20 đơn vị) thực hiện giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới tổ chức, cá nhân triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Báo cáo số 206/BC-SNV ngày 16/4/2015 của Sở Nội vụ về tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.
8.1.2	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp huyện triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông (trừ các huyện được TTCP cho phép chưa thực hiện)	0,5	0,5	100% UBND cấp huyện (27/27 đơn vị) triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Báo cáo số 206/BC-SNV ngày 16/4/2015 của Sở Nội vụ về tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

8.1.3	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông (trừ các xã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chưa thực hiện).	0,5	0,5	100% đơn vị hành chính cấp xã (635/635) triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông đạt 100%: Báo cáo số 206/BC-SNV ngày 16/4/2015 của Sở Nội vụ về tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.
8.2	Số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	4	4	
8.2.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa tại địa phương	2	2	Qua thống kê, tổng hợp: cho thấy trên 90% TTHC thực hiện ở tỉnh được giải quyết theo cơ chế một cửa. Trong đó Sở ngành cấp tỉnh $1.348 = 99,37\%$; trung bình UBND cấp huyện $237/262 = 90,73\%$; trung bình cấp xã $198/221 = 89,68\%$. (Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC năm 2015).
8.2.2	Số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông	2	2	-155 TTHC cấp tỉnh, 7 lĩnh vực ở cấp huyện: Tài nguyên, môi trường; Lao động TBXH; Văn hoá Thông tin; Tư pháp; Đăng ký kinh doanh; Xây dựng; Nông nghiệp) được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. - UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 12/01/2015 triển khai thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”. Theo đó, xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính nêu trên. Các số liệu nêu tại 8.1, 8.2, 8.3 được thể hiện tại Báo cáo năm 2013 (số 156/BC-UBND ngày 06/12/2013) của UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014; Báo cáo số 459/BC-SNV ngày 05/8/2013 báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 33/2012/NQ-HĐND ngày 04/7/2012 của HĐND tỉnh Thanh Hoá

				kèm theo.
8.3	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2	2	
8.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	1	1	100% cơ quan thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có đầy đủ yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định (Báo cáo số 1472/BC-STTTT ngày 14/12/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông.)
8.3.2	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp huyện có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại	1	1	74% UBND cấp huyện (20/27) đã xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống một cửa điện tử hiện đại cấp huyện (thành phố Thanh Hoá, thị xã Bim Sơn; các huyện: Hoằng Hoá, Nga Sơn, Yên Định; Thọ Xuân, Triệu Sơn, Nông Cống, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Quảng Xương, Vĩnh Lộc, Hậu Lộc, Tĩnh Gia, Quan Sơn, Như Thanh, Thiệu Hóa, Hà Trung, Cẩm Thủy, Sầm Sơn). - Báo cáo số 1472/BC-STTTT ngày 14/12/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 13/7/2009; Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 15/6/2009; Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 30/5/2015; Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 10/01/2014; Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 16/04/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.
TỔNG ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ		62	62	

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng